

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/01/2022.
V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP B-TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Ông Trần Văn Chánh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư -Cán bộ Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. B: ông Mai Văn Thông-Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP B có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 774/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn hoãn phiên tòa số 14A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2021.

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1993.**

Địa chỉ: 66B1, khu phố 10, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Trần Khải T, **sinh năm 1991.**

Địa chỉ: 131A, tổ 1, KP.4, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Phương, ông Tú vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2021, các lời khai tại hồ sơ bà Nguyễn Thị Thanh P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Khải T kết hôn với nhau năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách vợ chồng

không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra xung đột do vậy vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Vì không muốn hạnh phúc gia đình đổ vỡ, nên bà đã nhiều lần tạo điều kiện để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng kết quả không thành.

Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã sống ly thân, bỏ mặc nhau không ai quan tâm đến ai. Vì vậy bà làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Khải T để chấm dứt tình trạng hôn nhân hiện nay.

*** Về con chung:** Có 01 con chung: Trần Phương Bảo A, sinh ngày: 16/10/2018. Khi ly hôn, bà P xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo A. Tạm thời không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản chung:** Khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung:** Khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Trần Khải T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh P.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Trần Khải T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét ông Trần Khải T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân TP. B tỉnh Đồng Nai tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, do đó Tòa án không thu thập được lời khai của ông Trần Khải T và không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét bà Nguyễn Thị Thanh P là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về Nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Trần Khải T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Phương trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Bà đã cố gắng nhưng không thể cải thiện được. Vì vậy nay bà làm đơn xin ly hôn với ông Trần Khải T để trả tự do cho nhau.

Tòa án đã xác minh ngày 08/10/2021 (biên bản xác minh bút lục số 35), địa phương cung cấp ông Trần Khải T đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ: 131A, tổ 1, KP.4, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai nhưng hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, ông T không sống tại địa chỉ trên nhưng thỉnh thoảng vẫn đi về.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ theo quy định các giấy triệu tập làm việc, thông báo hòa giải để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của bà P. Điều đó thể hiện ông đã bỏ mặc và không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh P.

[2]Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Trần Khải T có 01(một) con chung: Trần Phương Bảo A, sinh ngày: 16/10/2018

Ly hôn bà Ph xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại cháu Trần Phương Bảo A đang sống chung với mẹ là bà Nguyễn Thị Thanh P, bà Phương cũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông Trần Khải T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến gì.

Vì vậy, có căn cứ giao cháu Trần Phương Bảo Anh cho bà Nguyễn Thị Thanh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung, nợ chung: do không thu thập được lời khai của ông Trần Khải T nên không có cơ sở để xác định tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, và vì bà P không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét tại phiên tòa hôm nay. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện dân sự khác.

[4]Về án phí HNGĐ-ST: bà Nguyễn Thị Thanh P phải chịu tiền án phí xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh P.

[1]Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Trần Khải T.

[2]Về con chung: Giao cháu Trần Phương Bảo A, sinh ngày: 16/10/2018 cho bà Nguyễn Thị Thanh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Trần Khải T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét.

[4]Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thanh P phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phương đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000577 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh;

-VKSND Tp B;

-Các đương sự;

-Thị hành án;

-Lưu hồ sơ, Vp.

-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND Tp B;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp.
- Cơ quan đã thực hiện
việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa